

Số: 1460/QĐ - LĐTBXH

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017//NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 08 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Cục trưởng Cục An toàn lao động, Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước, Cục trưởng Cục Việc làm, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Công Thông tin điện tử Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, CCHC.

KT. BỘ TRƯỞNG



TRƯỞNG

Đoàn Mậu Diên

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1460/QĐ-LĐTBXH ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

2. Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, sản phẩm dự kiến hoàn thành và trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ trong việc tổ chức thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

II. Nội dung kế hoạch

1. Thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) tại một số đơn vị thuộc Bộ.

2. Xây dựng Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ; kết nối đồng bộ, thống nhất với Cổng dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận Một cửa của các đơn vị thuộc Bộ.

3. Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa, quy chế hoạt động của Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ.

4. Công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và không tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa; danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của Bộ; danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Bộ giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận.

5. Ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ.

6. Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

III. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị căn cứ nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch chủ động, nghiêm túc triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng và tiến độ yêu cầu.

2. Định kỳ hàng quý, các đơn vị báo cáo tình hình, kết quả triển khai Kế hoạch này, lồng ghép vào báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính của đơn vị gửi về Bộ (qua Văn phòng Bộ) trước ngày 10 của tháng cuối quý.

3. Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc triển khai Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch với Văn phòng Chính phủ theo yêu cầu./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Doãn Mậu Diệp

Phụ lục

NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 61/2018/NĐ-CP

(Ban hành kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 1460/QĐ-LĐTĐ ngày 13 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

| TT | Nội dung, nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm |
|----|---|---|--|-------------------------------------|---|
| 1 | Thành lập Bộ phận Một cửa (BPMC) tại Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và các Cục: An toàn lao động, Quản lý lao động ngoài nước, Việc làm (xây dựng vị trí, chức năng, nhiệm vụ, xác định nhân sự) | Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp, trình Bộ ban hành Quyết định thành lập hoặc trình Bộ phê duyệt chủ trương; giao Thủ trưởng đơn vị ban hành QĐ thành lập | Các Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Vụ KHTC, Vụ PC | Quý III, IV/2018 | Quyết định thành lập Bộ phận Một cửa (BPMC) |
| 2 | Bổ trí trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại BPMC | Văn phòng Bộ, các Cục/ Tổng cục có BPMC | Vụ Kế hoạch – Tài chính và các đơn vị có liên quan | Quý III, IV/2018 | BPMC được bố trí trụ sở, trang thiết bị hoạt động |
| 3 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của BPMC | Các Cục/ Tổng cục có BPMC | Các đơn vị liên quan | Quý III, IV/2018 | Quyết định của Thủ trưởng đơn vị |
| 4 | Công bố Danh mục TTHC (tiếp nhận, không tiếp nhận) tại BPMC; Danh mục TTHC tiếp nhận trực tuyến trên Công dịch vụ công của Bộ | Các Cục/ Tổng cục có BPMC | Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan | Quý III, IV/2018 | Quyết định công bố danh mục |
| 5 | Ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng TTHC | Các Cục/ Tổng cục có BPMC | VP Bộ, Trung tâm Thông tin và các đơn vị liên quan | Quý IV/2018, quý I/2019 và hàng năm | Quyết định ban hành quy trình |
| 6 | Xây dựng Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ; kết nối với VP | Trung tâm Thông tin | Văn phòng Bộ, Vụ KHTC, các đơn vị | Quý IV/2018 | Hệ thống thông tin một cửa điện tử |

| | | | | | |
|----|---|---|---|-----------------------------|--|
| | Chính phủ, Công dịch vụ công trực tuyến của Bộ và BPMC các đơn vị, đảm bảo đồng bộ, thống nhất | | có BPMC | | của Bộ. |
| 7 | Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ | Văn phòng Bộ/ Trung tâm Thông tin | Các đơn vị có liên quan | Quý IV/2018 | Quyết định ban hành quy chế |
| 8 | Tập huấn nghiệp vụ về Hệ thống thông tin một cửa điện tử cho công chức BPMC và công chức liên quan. | Trung tâm Thông tin | Các đơn vị có liên quan | Quý IV/2018 và hàng năm | |
| 9 | Tổ chức thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC tại BPMC; duy trì phối hợp với TCTy Bưu điện Việt Nam trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích | Các đơn vị có BPMC | Văn phòng Bộ; các tổ chức, cá nhân có liên quan | Quý IV/2018 và hàng năm | |
| 10 | Rà soát, công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Bộ giao UBND cấp tỉnh tiếp nhận | Các đơn vị QLNN thuộc Bộ có TTHC | Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan | Quý II/2019 và hàng năm | Văn bản quy định việc chuyển tiếp nhận và quyết định công bố |
| 11 | Rà soát, đề xuất, hướng dẫn giải quyết các TTHC thực hiện theo cơ chế liên thông | Cục Người có công; các đơn vị QLNN thuộc Bộ có TTHC | Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan | Hàng năm | Báo cáo rà soát, đề xuất |
| 12 | Nâng cấp Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ đảm bảo sử dụng phần mềm một cửa điện tử thống nhất do Bộ Thông tin và Truyền thông, VP Chính phủ triển khai | Trung tâm Thông tin | Văn phòng Bộ, các Cục/Tổng cục có BPMC và các đơn vị có liên quan | Quý III/2020 | |
| 13 | Tổ chức chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến hoạt động giải | Các đơn vị có giải | Trung tâm Thông tin và các đơn vị | Thường xuyên, ngay khi tiếp | |

| | quyết TTHC thành hồ sơ điện tử | quyết TTHC | có liên quan | nhận, giải quyết TTHC | |
|----|--|---------------------------------------|---|---------------------------------------|---|
| 14 | Triển khai, hướng dẫn các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin cho Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ và BPMC các đơn vị. | Trung tâm Thông tin | Các đơn vị liên quan | Thường xuyên | |
| 15 | Hướng dẫn định mức chi phục vụ các hoạt động thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Bộ theo quy định của Bộ Tài chính | Vụ Kế hoạch – Tài chính | Các đơn vị liên quan | Sau khi có Thông tư của Bộ Tài chính | |
| 16 | Thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức làm việc tại BPMC | Vụ Tổ chức cán bộ | Các đơn vị liên quan | Sau khi có Thông tư của Bộ Nội vụ | |
| 17 | Báo cáo tình hình xử lý thông tin đánh giá, việc khắc phục, chấn chỉnh xử lý vi phạm đối với BPMC | Các Cục/Tổng cục; Trung tâm Thông tin | Văn phòng Bộ | Ngày 10 hàng tháng | Báo cáo Bộ (gửi qua Văn phòng Bộ) |
| 18 | Bố trí kinh phí hoạt động cho BPMC | Vụ KHTC; các đơn vị có BPMC | VP Bộ, Trung tâm Thông tin, các đơn vị có liên quan | Hàng năm | Kinh phí hoạt động đưa vào dự toán hàng năm |
| 19 | Tổ chức tuyên truyền, tập huấn; tổng hợp kết quả, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại BPMC của các Cục, Tổng cục | Văn phòng Bộ | Cục/Tổng cục và các đơn vị có liên quan | Hàng năm | |
| 20 | Kết nối Cổng dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký kinh doanh và Cổng thanh toán tập trung quốc gia | Trung tâm Thông tin | Các đơn vị có liên quan | Theo Kế hoạch của Văn phòng Chính phủ | |